

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HS-ST
Ngày 03-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Khưu Liên Dung

- Ông Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hiệu Tấn T**, sinh năm 2002 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Số Z, khóm A, phường S, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hiệu P, sinh năm 1982 và bà Trương Dạ Th, sinh năm 1979; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo T bị khởi tố bị can ngày 25/5/2021 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1973; địa chỉ: Số Z, khóm B, phường S, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

2. Ông Tạ Thái M, sinh năm 1966; địa chỉ: Đường T Khu Dân cư, khóm B, phường N, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

3. Ông Vũ Hữu T1, sinh năm 1976; địa chỉ: Số X, khóm H, phường F, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

4. Anh Đào Văn A, sinh ngày 14/3/2004; người đại diện hợp pháp cho bị hại A: Ông Đào Văn B, sinh năm 1978 (cha ruột bị hại); cùng địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh B (bị hại A, ông B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 4 năm 2021, bị cáo Hiệu Tấn T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các xe mô tô trên địa bàn thành phố Bạc Liêu cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 25/3/2021, Hiệu Tấn T đi cùng xe mô tô với người bạn tên Ng (không rõ nhân thân), khi đến trước cơ sở M, khóm C, phường T, thành phố B. T nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda, loại wave, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 94K1-32155, của ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1973, cư trú khóm B, phường F, thành phố B, đang để trước sân không có người trông coi. Bị cáo T nói Ng dừng xe và kêu Ng về trước. T đi đến lấy xe và điều khiển xe trộm được chạy đến khu vực C, phường M, thành phố B, T gọi điện hẹn và bán xe cho người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 1.000.000 đồng, T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự xác định tài sản trị giá 8.302.593 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản, ông Nguyễn Văn U yêu cầu bồi thường 19.700.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ, ngày 05/4/2021, bị cáo Hiệu Tấn T đi bộ từ nhà khóm S, phường F, thành phố B, sau đó đã lấy trộm xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu đen-bạc, biển kiểm soát 94H3-7377, trước nhà số Q, đường L, khóm F, phường B, thành phố B, của ông Tạ Thái M, sinh năm 1966, cư trú khóm B, phường N, thành phố B. T điều khiển xe trộm được, chạy đến khu vực Cầu Xáng, phường 1, thành phố Bạc Liêu, T gọi điện hẹn và bán xe cho người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 1.200.000 đồng, T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự xác định tài sản trị giá 3.558.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản, ông Tạ Thái M yêu cầu bồi thường 3.558.000đ,

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 07/4/2021, bị cáo Hiệu Tấn T đi bộ từ nhà khóm S, phường F, thành phố B, sau đó đã lấy trộm xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển kiểm soát 65X1-6004, trước nhà số 180A/4, đường Bà Huyện Thanh Quan, khóm H, phường F, thành phố B, của ông Vũ Hữu T1, sinh năm 1976, cư trú khóm H, phường F, thành phố B. T điều khiển xe trộm được, chạy đến khu vực Cầu Xáng, phường 1, thành phố Bạc Liêu, T gọi điện hẹn và bán xe cho người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 700.000 đồng, T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định tài sản trị giá 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản, ông Vũ Hữu T1 yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng

Lần thứ tư: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, Hiệu Tấn T đi bộ từ nhà khóm S, phường F, thành phố B, sau đó đã lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen – bạc, biển kiểm soát 94B1-098.77 đang để trước cơ sở điện lạnh Hoàng Thám, đường Ngô Quang Nhã, khóm 6, phường 1, thành phố Bạc Liêu, của anh Đào Văn A, sinh ngày 14/3/2004, cư trú ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh B. Sau khi lấy trộm xe, T gặp Đinh Văn H, sinh năm 1988, cư trú khóm B, phường B, thành phố B, nói là xe của T và nhờ H đi cầm xe giùm. H cầm xe cho Thái Hồng V được 1.700.000 đồng. Quá trình điều tra, Thái Hồng V đã giao nộp

xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu. Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định tài sản trị giá 3.560.000 đồng, anh Đào Văn A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu khác về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo, các bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có khiếu nại gì đối với kết luận định giá của cơ quan chuyên môn.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKSTPBL ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B truy tố bị cáo Hiệu Tấn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa :*

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Hiệu Tấn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc Bị cáo T phải bồi thường cho ông Tạ Thái M 3.558.000 đồng, bồi thường cho ông Vũ Hữu T1 5.000.000 đồng; tại phiên tòa Bị cáo T tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn U nên đề nghị buộc Bị cáo T bồi thường cho ông U số tiền 19.700.000 đồng.

Về vật chứng: Các tài sản, đồ vật thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị buộc Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Bị cáo Hiệu Tấn T thống nhất toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, thống nhất bồi thường thiệt hại tài sản theo yêu cầu của các bị hại và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Ông Nguyễn Văn U yêu cầu Bị cáo T bồi thường số tiền 19.700.000 đồng, về hình phạt đối với bị cáo yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Ông Vũ Hữu T1 yêu cầu Bị cáo T bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, về hình phạt đối với bị cáo yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Hiệu Tấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 25 tháng 3 năm 2021 đến ngày 15 tháng 4 năm 2021, trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, bị cáo Hiệu Tấn T đã thực hiện 04 lần “*Trộm cắp tài sản*”, chiếm đoạt tài sản tổng trị giá là 20.420.593 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Hiệu Tấn T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của Bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân nhân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo Hiệu Tấn T là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành một người công dân tốt và đồng thời cũng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, tại phiên tòa bị cáo có thiện chí tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn Văn U, ông Vũ Hữu T1, ông Tạ Thái M nên hội đồng xét xử sẽ xem xét tình tiết này khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ nhận định trên chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo về hình phạt.

Đối với vụ trộm cắp tài sản bị cáo Hiệu Tấn T thực hiện ngày 16/3/2021, khóm 3, phường 3, thành phố B, tỉnh B, tại kết luận định giá tài sản trị giá 1.600.000 đồng. Bị cáo Hiệu Tấn T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản; giá trị tài sản không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra không khởi tố là phù hợp.

Đối với Đinh Văn Hoàng và Thái Hồng Vũ có hành vi liên quan đến việc cầm xe mô tô do Hiệu Tấn T lấy trộm ngày 15/4/2021, không biết tài sản do Bị cáo T trộm cắp mà có, do đó không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người tên Nghĩa và người đã mua các tài sản do Hiệu Tấn T bán, không rõ nhân thân, lai lịch không làm việc được nên không xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án cơ quan điều tra đã xử lý trả cho chủ sở hữu là phù hợp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc Bị cáo T phải bồi thường cho ông Tạ Thái M 3.558.000 đồng, bồi thường cho ông Vũ Hữu T1 5.000.000 đồng; tại phiên tòa Bị cáo T tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn U số tiền 19.700.000 đồng nên ghi nhận buộc Bị cáo T bồi thường cho ông U số tiền 19.700.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Hiệu Tấn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.412.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hiệu Tấn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Hiệu Tấn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Bị cáo T bị bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hiệu Tấn T phải bồi thường cho ông Tạ Thái M 3.558.000 đồng (*Ba triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng*), bồi thường cho ông Vũ Hữu T1 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), bồi thường cho ông Nguyễn Văn U 19.700.000 đồng (*Mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hiệu Tấn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.412.900 đồng (*Một triệu bốn trăm mười hai nghìn chín trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật

Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo Hiệu Tấn T, ông Vũ Hữu T1, ông Nguyễn Văn U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Tạ Thái M, anh Đào Văn A, ông Đào Văn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh